

Bản án số 20 /2021/HSST

Ngày 29/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thi**

Bà **Đào Thị Minh Nguyệt**

Thư ký phiên tòa: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà **Lã Thị Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

ĐÀM THỊ H, sinh năm 1976; ĐKKHKT: số 98B, phố H, phường X, thị xã S, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Đàm Duy T (đã chết) và bà: Vũ Thị C, sinh năm 1952; Chồng: Lần 1 Vũ Xuân H, lần 2 là Trần Xuân T (đều đã ly hôn); Con: 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2003/HSST ngày 28/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt Đàm Thị H, 28 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; “có mặt”.

Bị hại: Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. Đại diện theo pháp luật: ông M - phó Tổng Giám đốc- Bị hại trong vụ án hình sự. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Mai Chí Đ- Chuyên viên Điều tra. *Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R; Số 9 đường Đ, phường 12, Quận 4, Thành phố H.* “vắng mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1952. *Địa chỉ: Số 34/21 C, phường S, thị xã S, TP. H* “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T đ- ọc thành lập đăng ký kinh doanh ngày 15/02/2007, có trụ sở tại số 9 phố Đ ph- ờng 12 quận 4 Thành phố H, hoạt động trong lĩnh vực cho cá nhân vay tiền mua hàng trả góp. Công

ty hợp tác với Công ty TNHH và xuất nhập khẩu V và Công ty cổ phần Bảo hiểm. Công ty ngân hàng T có chi nhánh tại số 404 phố C, phường S, thị xã S.

Nguyễn Thị N, Đàm Thị H, Nguyễn Tú U có mối quan hệ quen biết. Khoảng đầu tháng 10/2015 Nguyễn Thị N - sinh 1982 ở xóm B, xã X có nhờ Đàm Thị H và Nguyễn Tú U giới thiệu chỗ vay tiền. Qua giới thiệu N vay của anh Lê Trung H tiền và đặt sổ hộ khẩu làm tin- vay tiền của ng-ời tên P và để lại chứng minh nhân dân của N. Đầu tháng 11/2015 N có m-ợn lại chứng minh nhân dân từ anh P, sau đó đã đ- a cho U nhờ đ- a lại cho anh P nh- ng U ch- a đ- a mà giữ lại.

Do cần tiền ăn tiêu, Đàm thị H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức dùng giấy tờ giả mạo ng-ời khác vờ mua điện thoại trả góp để chiếm đoạt tiền. Để thực hiện H rủ U, vì biết U đang cầm chứng minh nhân dân của chị N sau đó cả hai đến nhà anh Lê Trung H, H giả vờ hỏi m- ợn sổ hộ khẩu của N về làm thủ tục vay tiền cho N, anh H tin nên đ- a sổ hộ khẩu của N cho H. Sau khi có giấy tờ của N, H gọi điện cho Đặng Thế H là chỗ quen biết làm t- vấn tín chấp, t- vấn mua điện thoại trả góp, nói có đứa em muốn t- vấn mua trả góp điện thoại, cả hai hẹn gặp tại tr- ường tiểu học V. Trên đ- ường đi H nói : “ U giả làm N khi mua điện thoại trả góp nhé và khi H hỏi thì cứ nói tên N”. Lúc này U biết đ- ọc mục đích của H nên đồng ý. Khi vào gặp H, H đ- a giấy tờ của chị N cho H xem, H cầm xem rồi hỏi U : “ em là N à, muốn mua điện thoại gì ”. N trả LỜI : “ vâng ”, rồi H nói : “ em nó muốn mua điện thoại Iphone 6S, nhưng rồi bán luôn, xem có ai giới thiệu giúp ”. H đồng ý nói phải có ng-ời thân xác nhận thông tin, thì H nói anh xem có giúp đ- ọc không. H nói H, U đi mua sim về H nghe xác nhận là chồng, còn H nghe đóng giả là mẹ N. Sau khi trao đổi H gọi điện cho Đỗ Đức K - sinh 1990 ở Trạng T, ph- ường L là chỗ quen biết cùng làm t- vấn tín chấp, t- vấn mua điện thoại trả góp và nói có khách đang muốn mua trả góp điện thoại Iphone 6s và sẽ bán luôn lấy tiền. K gọi điện cho Khuất Thị V là nhân viên của hàng V, V gọi cho Kiều Giang N (em họ V) là ng-ời muốn mua điện thoại để chuẩn bị tiền. K h- ớng dẫn U, H đến số 404 C, ph- ường S làm thủ tục mua điện thoại trả góp. Cùng ngày 16/11/2015 H, U cầm giấy tờ của chị N đến cửa hàng V làm thủ tục với nhân viên Nguyễn Hoài T, chị T xem giấy tờ và kiểm tra thông tin thì U cung cấp tên N, cung cấp tên chồng, mẹ đẻ, số điện thoại, mức thu nhập nh- ng là thông tin của chị N. Chị Thu nhập thông tin vào dữ liệu máy, sao chụp hộ khẩu, chụp ảnh chân dung và t- vấn điện thoại giá 18.490.000đ, ngân hàng duyệt trả tr- ớc một nửa , còn lại một nửa cả phí bảo hiểm là 9.707.250đ, thời hạn trả 09 tháng, mỗi tháng trả 1.392.000đ, U đồng ý, Công ty tiến hành thẩm định, gọi theo số điện thoại U cung cấp thì H nghe đóng giả là chồng N, H nghe đóng giả là mẹ N nh- ng Công ty không biết. Làm thủ tục xong H và U đi về. Chiều cùng ngày V đ- a cho K 16.690.000đ tiền giá trị chiếc điện thoại, K nộp theo HĐ là 9.245.000đ, còn lại 7.455.000đ K, H chỉ nhớ giữ lại h- ởng lợi khoảng 500 đến 1.000.000đ , số tiền còn lại H trả cho H. Nhận đ- ọc tiền, H chia cho U 500.000đ, số còn lại sử dụng ăn tiêu.

Đối với Đàm Thị H cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng H không có mặt. Qua xác minh Đàm Thị H đã bỏ trốn nên Cơ quan Công an đã ra quyết định truy nã. Ngày

26/10/2020, Công an thị xã S ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với Đàm Thị H.

Ngày 21/12/2020, Công an Thị xã Sơn Tây bắt được Đàm Thị H đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, bị can. Tại Cơ quan Công an H khai: Ngày 26/11/2015, Đàm Thị H cùng với Nguyễn Tú U có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền 9.707.250đ, sau đó H được H đưa cho 3.000.000đ, số tiền này H đưa cho U 500.000đ, còn lại H ăn tiêu cá nhân hết. Sau khi làm việc tại cơ quan Công an do sợ phải chịu trách nhiệm hình sự nên từ tháng 12/2017, H bỏ trốn khỏi địa phương, lao động tự do, nơi ở không cố định.

Đặng Thế H không biết mục đích lừa đảo của H, U. Vì muốn giúp đỡ nên H đã nghe điện thoại khi ngân hàng tham chiếu. Hành vi của H ch- a đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an chỉ nhắc nhở, không đ- a ra hình thức xử lý. Đặng Thế H tự nguyện giao nộp 1.000.000đ tiền h- ỏng lợi.

Đối với Đỗ Đức K, Khuất Thị V, Kiều Giang N không biết mục đích chiếm đoạt của H, U mà chỉ vì hám lời nên đã trao đổi mua lại điện thoại với giá rẻ hơn thực tế, xác định không có hành vi vi phạm, nên Công an không đ- a ra hình thức xử lý. Anh Đỗ Đức K tự nguyện giao nộp 1.000.000đ tiền h- ỏng lợi.

Trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Tú U tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000đ để khắc phục thiệt hại.

Ngày 30/01/2021, bà Vũ Thị C (mẹ đẻ H) đã nộp 4.210.000đ để khắc phục hậu quả cho Đàm Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng T do anh Mai Chí Đ là ng- ời đại diện theo ủy quyền đề nghị buộc H, U phải trả Công ty số tiền 9.707.250đ. Tại Bản án số 89/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây tuyên Nguyễn Tú U phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền 9.707.250đ. Bị cáo U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp 5.500.000đ, bị cáo U còn phải thanh toán 4.207.250đ.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSST ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đàm Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên truy tố đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị tù phạt H 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đàm Thị H đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Đàm Thị H phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Xét về chứng cứ đã có cơ sở để kết luận:Đàm Thị H đã có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của công ty TNHH MTV ngân hàng Việt Nam T. Số tiền chiếm đoạt là 9.707.250 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đàm Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng không chịu rèn luyện bản thân chấp hành quy định của pháp luật mà ham lợi, bằng thủ đoạn gian dối lấy giấy tờ của người khác cùng Nguyễn Tú U thực hiện hành vi lừa đảo của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia vụ án mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Tú U đã được Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ tuyên án.

Đặng Thế H không biết mục đích lừa đảo của H,U. Vì muốn giúp đỡ nên H đã nghe điện thoại khi ngân hàng tham chiếu. Hành vi của H chỉ đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an chỉ nhắc nhở, không đưa ra hình thức xử lý. Đặng Thế H tự nguyện giao nộp 1.000.000đ tiền hối lộ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đỗ Đức K, Khuất Thị V, Kiều Giang N không biết mục đích chiếm đoạt của H, U mà chỉ vì hám lời nên đã trao đổi mua lại điện thoại với giá rẻ hơn thực tế, xác định không có hành vi vi phạm, nên Công an không đưa ra hình thức xử lý. Anh Đỗ Đức K tự nguyện giao nộp 1.000.000đ tiền hối lộ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.210.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước đang lưu hành do mẹ bị cáo tự nguyện nộp thay bị cáo khắc phục hậu quả. Xét thấy tại bản án số 89/2020/HSST ngày 27/11/2020 đã tuyên bị cáo U có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV ngân hàng Việt Nam T số tiền 9.707.250 đồng. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp 5.500.000đ. Bị cáo U phải thanh toán số tiền còn lại là 4.207.250 đồng. Như vậy, số tiền 4.210.000đ mà bà Vũ Thị C nộp thay cho bị cáo H cần phải trả lại cho bà Vũ Thị C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Bị cáo Đàm Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020

Trả lại bà Vũ Thị C số tiền 4.210.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. *(theo ủy nhiệm chi số 23 ngày 12 tháng 3 năm 2021 do Công an thị xã Sơn Tây nộp vào kho bạc nhà nước thị xã Sơn Tây)*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Đàm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY - TP HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Vào hồi 16 giờ 15 ngày 29 tháng 3 năm 2021;

Tại Trụ sở Tòa án thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm: **Bà Nguyễn Thị Thi**

Bà Đào Thị Minh Nguyệt

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

ĐÀM THỊ HUỆ, sinh năm 1976; ĐKKHKT: số 98B phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Đàm Duy Trịnh (đã chết) và bà: Vũ Thị Cúc, sinh năm 1952; Chồng: Lần 1 Vũ Xuân Hậu, lần 2 là Trần Xuân Tuấn (đều đã ly hôn); Con: 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2003/HSST ngày 28/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt Đàm Thị Huệ 28 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; “có mặt”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2

Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Bị cáo Đàm Thị Huệ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị Huệ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020

Kết quả biểu quyết: 3/3

Trả lại bà Vũ Thị Cúc số tiền 4.210.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.(*theo ủy nhiệm chi số 23 ngày 12 tháng 3 năm 2021 do Công an thị xã Sơn Tây nộp vào kho bạc nhà nước thị xã Sơn Tây*)

Kết quả biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Đàm Thị Huệ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quốc Huy